

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-12-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Lò Văn Khết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản CT, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản CT, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Mạnh H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 30/9/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc, cũng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là xô xát thường ngày, nhưng dần dần khiến cho tình cảm hai bên sút mẻ, phai

nhật, đến tháng 5/2022 chị Y bỏ đi miền Nam, thỉnh thoảng mới về. Anh có liên lạc nhưng chị bảo không còn tình cảm với anh. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không thành, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Có 01 con chung tuy nhiên cháu đã mất, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Y từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Mạnh H và chị Nguyễn Thị Y là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của anh Phạm Mạnh H.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho anh Phạm Mạnh H được ly hôn chị Nguyễn Thị Y;

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Anh Phạm Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Mạnh H khởi kiện ly hôn chị Nguyễn Thị Y có nơi cư trú tại bản CT, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn anh Phạm Mạnh H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Y sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Chị Nguyễn Thị Y đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Mạnh H và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã QT, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/9/2016, như vậy hôn nhân giữa anh H và chị Y là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H và chị Y: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc sau đó dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, dần dần dẫn đến tình cảm hai bên bị rạn nứt, sút mẻ. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương anh H và chị Y sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 23/11/2022 xác nhận anh H và chị Y có mâu thuẫn do giữa anh H và chị Y có tính cách không hợp, tuy không có hành vi bạo lực gia đình nhưng thường xuyên cãi vã, dẫn đến không còn tình cảm. Chị Y đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5/2022, thỉnh thoảng mới về.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh Phạm Mạnh H và chị Nguyễn Thị Y đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh Phạm Mạnh H yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho anh Phạm Mạnh H được ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

[3] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Anh Phạm Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh Phạm Mạnh H được ly hôn chị Nguyễn Thị Y.
2. Về con chung, tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về án phí: Anh Phạm Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003760 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Anh Phạm Mạnh H, chị Nguyễn Thị Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã QT, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

